TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 04 - 2024.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Du.
Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Lệ U – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1991 (vắng có đơn xin vắng mắt).

Địa chỉ cư trú: số A Khu Ô, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phương N, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N do quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 12 năm 2020.

Sau ngày cưới thì anh, chị sống chung với gia đình cha mẹ chị H tại số A Khu Ô, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm dành cho nhau dần phai nhạt. Anh, chị đã sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Phương N đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh N không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H và anh N không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị H không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Phương N. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Nguyễn Thanh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Nguyễn Phương N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Phương N.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh N do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 176 ngày 23 tháng 12 năm 2020 nên hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị H và anh N đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân; anh, chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được

nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị H trình bày chị và anh N không có con chung, anh N vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh N vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:*** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H.*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Phương N.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thanh H trình bày chị và anh Nguyễn Phương N không có con chung, anh Nguyễn Phương N vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Phương N vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*:

Buộc chị Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008574 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thanh H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Phương N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND p. T, q. T1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương